TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-KDTM	*Sầm Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/12/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2023/TLST-KDTM ngày 23/11/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V)

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

* Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ.

* Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Tất Đ – Chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T – SN 1983;

Bà Lê Thị D – SN 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Phương, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Tính đến ngày 25/12/2023 ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D còn nợ lại của ngân hàng TMCP V tổng số tiền theo các hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng tín dụng số LN2106223908896 ký ngày 28/6/2021; Hợp đồng tín dụng số LN2106283932015 ký ngày 30/6/2021; Hợp đồng tín dụng số LN2303158637628 ký

ngày 21/3/2023; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 05/8/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/12/2021 là: 4.387.163.806 đồng (*Bốn tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu một trăm sáu ba nghìn tám trăm lẻ sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 3.843.663.539đ; Nợ lãi: 543.500.267đ (lãi trong hạn là: 87.353.378đ; lãi quá hạn là: 456.146.889đ);

Chậm nhất đến ngày 15/01/2024 ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP V tạm tính đến ngày 25/12/2023 là 4.387.163.806 đồng. Ngoài ra ông Thông bà Dung còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng V kể từ ngày 26/12/2023 cho đến khi thanh toán hết.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Nếu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D đến hạn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho phía ngân hàng theo cam kết thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 644, tờ bản đồ số 15, có địa chỉ tại tổ dân phố X, phường Quảng C, thành phố S, Thanh Hóa đã được UBND thành phố Sầm Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 171437, số vào sổ cấp GCN: CH02221 cấp ngày 19/4/2021; Ngày 04/6/2021 Chi nhánh Đăng ký đất đai thành phố Sầm Sơn đăng ký biến động sang tên cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D. Theo hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm số LN2106223908896 ngày 28/6/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 21/3/2023

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D phải nộp 56.193.500 đồng (*Năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch. Trả lại cho ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 56.000.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013842 ngày 20/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP.Sầm Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong